

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness

Số/No: 305 /BSG-KTTK  
Giải trình BCTC riêng Quý 1 năm 2024  
Explanation of the separate FS  
of 1<sup>st</sup> quarter of 2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, April 24 2024

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation  
Mã chứng khoán : SAB  
Security symbol : SAB  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2024 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) explained the separate financial statement of the 1<sup>st</sup> quarter 2024 as follow:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:  
Separate income statement:

(Đơn vị tính: VND)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	For the 03 month period ended 31 March		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ/ Percent
	2024	2023		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	9,130,160,000,392	7,857,254,108,385	1,272,905,892,007	16%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	-	-	-	#DIV/0!
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	9,130,160,000,392	7,857,254,108,385	1,272,905,892,007	16%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ Cost of goods sold and services provided	7,783,021,520,385	6,650,494,900,116	1,132,526,620,269	17%
5. Lợi nhuận gộp/ Gross Profit	1,347,138,480,007	1,206,759,208,269	140,379,271,738	12%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	546,616,841,658	564,323,080,254	(17,706,238,596)	-3%



7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	(10,102,607,077)	34,667,634,127	(44,770,241,204)	-129%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	686,790,240,180	741,536,158,470	(54,745,918,290)	-7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	109,313,506,244	79,769,439,466	29,544,066,778	37%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,107,754,182,318	915,109,056,460	192,645,125,858	21%
11. Thu nhập khác/ Other income	100,027,614	376,726,171	(276,698,557)	-73%
12. Chi phí khác/ Other expenses	700,354,286	706,100,545	(5,746,259)	-1%
13. Lợi nhuận khác/ Results of other activities	(600,326,672)	(329,374,374)	(270,952,298)	82%
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,107,153,855,646	914,779,682,086	192,374,173,560	21%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	120,291,040,502	78,910,860,504	41,380,179,998	52%
16. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/(benefit) – deferred	48,967,663,910	59,465,195,749	(10,497,531,839)	-18%
17. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	937,895,151,234	776,403,625,833	161,491,525,401	21%

Kết quả kinh doanh có tốt hơn so với quý 1 năm ngoái do nhu cầu tiêu thụ được cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế có cải thiện so với năm 2023 mặc dù việc thực thi Nghị định 100 vẫn còn nghiêm ngặt. Doanh thu thuần được cải thiện nhờ sản lượng tăng và tác động thuận lợi từ việc tăng giá trong năm ngoái. Điều này cũng dẫn đến lợi nhuận ròng trong quý cao hơn mặc dù đã bị giảm thiểu bởi thu nhập từ lãi tiền gửi thấp hơn.

*Business performance was better than LY due to improved demand arising from an improving economy compared to 2023 despite the strict implementation of Decree 100. Net revenue improved on the back of higher volume and favorable impacts from price increases taken last year. This has also resulted in a higher net profit for the quarter to mitigate the lower interest income.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2024 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's separate financial statement of the 1<sup>st</sup> quarter 2024.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- CTHĐQT / *Chairman*;
- Lưu: VT/ *Save at the Office*.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



**Tan Teck Chuan Lester**

